TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 18-12-2017

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thường

Bà Hồ Tuấn Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:*** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2017/TLPT- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 211/2017/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T; cư trú tại: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Thùy V; cư trú tại: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Người kháng cáo: Chị Đinh Thị Thùy V là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị Thùy V đăng ký kết hôn ngày 30/9/2010, tại Ủy ban nhân dân xã P, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Theo anh T, sau khi kết hôn, vợ chồng vẫn chung sống bình thường, cho đến đầu năm 2016 phát sinh mâu thuẫn gay gắt và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân chính, do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên yêu cầu được ly hôn chị V. Chị V thống nhất như trình bày của anh T về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn. Chị thấy tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh T và chị V thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Diệu H1, sinh ngày 10/9/2012 và Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 30/3/2016, đang ở chung với chị V, sức khỏe bình thường. Anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H1, để chị V nuôi dưỡng cháu H2, không bên nào cấp dưỡng nuôi con bên nào. Còn chị V yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Anh T chị V thống nhất tài sản chung vợ chồng có 100.000.000 đồng tiền mặt anh T đang cất giữ, anh T chị V thỏa thuận anh T giao lại cho chị V 50.000.000 đồng.Vợ chồng anh chị không nợ chung ai, cũng không ai nợ chung vợ chồng anh chị.

Bản án dân sự sơ thẩm số 211/2017/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

- Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị Thùy V.

- Ghi nhận sự thỏa thuận về chia tài sản chung như sau: Anh T phải có nghĩa vụ giao lại cho chị V 50.000.000 đồng.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Diệu H1 cho anh T nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngọc H2 cho chị V nuôi dưỡng. Anh T và chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa không xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, về chia tài sản chung và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, bị đơn chị Đinh Thị Thùy V kháng cáo về quan hệ con chung, với nội dung: Yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị Đinh Thị Thùy V, sửa bản án sơ thẩm về nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị V kháng cáo yêu cầu được nuôi hai con chung là Nguyễn Diệu H1 và Nguyễn Ngọc H2, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh T không đồng ý. Thấy rằng: Cha mẹ ly hôn, nhưng vẫn phải có quyền và nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên. Việc giao con chung chưa thành niên cho ai trông nom nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của người con. Từ đầu năm 2016 cho đến nay, hai cháu ở chung với chị V, do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chị vẫn thương yêu và có trách nhiệm với các cháu. Mặt khác, cháu còn nhỏ, lại là giới nữ, lứa tuổi các cháu rất cần tình thương yêu, sự chăm sóc tỉ mỉ, chu đáo của người mẹ. Hơn nữa, hai cháu sống chung với nhau đã lâu, nếu tách ra sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm, sinh lý của các cháu. Trong khi đó, anh T làm nghề lái xe, nên ít có thời gian gần gũi, chăm sóc các cháu. Để đảm bảo cho quyền lợi về mọi mặt của các cháu và theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 thì giao hai con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị V, sửa án sơ thẩm về phần này.

[2] Do kháng cáo của chị V được chấp nhận, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì chị V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, quan hệ chia tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự về chia tài sản chung không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị V, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 81, 82, 83, của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV. Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của chị Đinh Thị Thùy V, sửa một phần bản án sơ thẩm.

1. Về nuôi con chung:

- Chị Đinh Thị Thùy V được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Diệu H1, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2012 và Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2016.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

2. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về hôn nhân, về chia tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự về chia tài sản chung không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đinh Thị Thùy V được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002437 ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- CC THA dân sự huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu HS, Tòa dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Liên